



Tạp chí

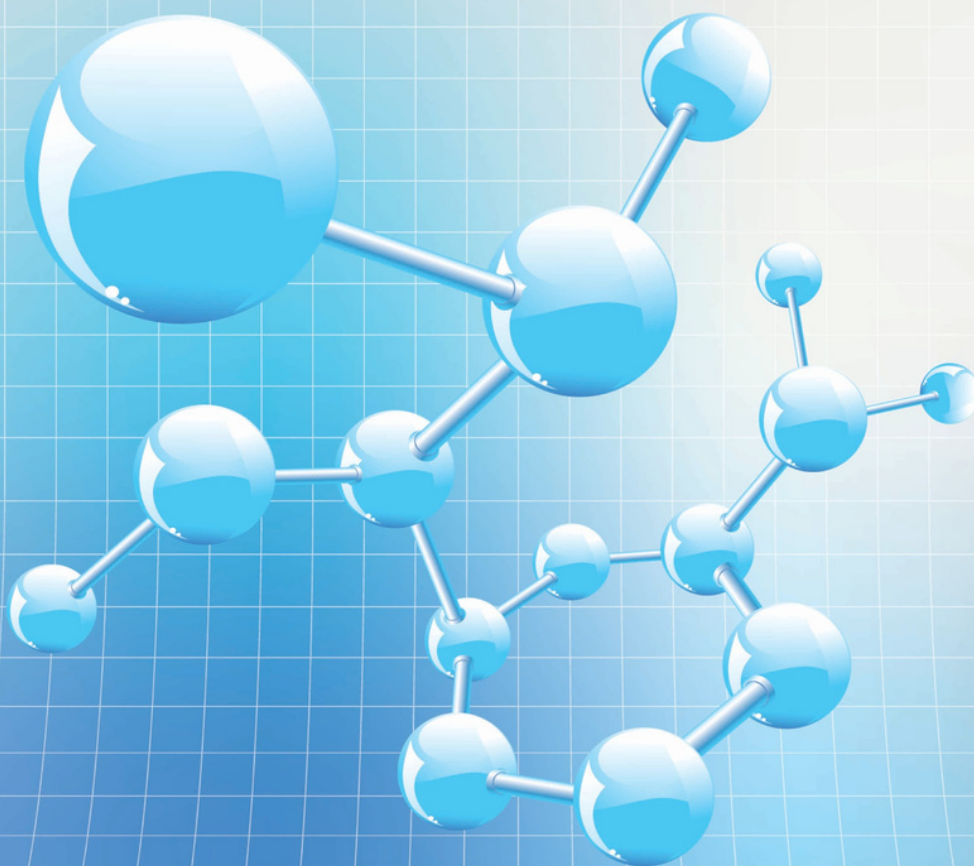
NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

ĐẠI HỌC SÁO ĐỎ

SCIENTIFIC JOURNAL - SAO DO UNIVERSITY

P. ISSN 1859-4190

E. ISSN 2815-553X



SỐ ĐẶC BIỆT

KỶ NIỆM 15 NĂM THÀNH LẬP TRƯỜNG

Số 2 (90)

2025

MỤC LỤC

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
1.	Xây dựng hệ sinh thái kinh tế số: Vai trò của giáo dục và nghiên cứu khoa học <i>Building a digital economy ecosystem: The role of education and scientific research</i>	Nguyễn Kế Nghĩa Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	7-16
2.	Áp dụng trí tuệ nhân tạo dự báo nhu cầu và tối ưu hóa tồn kho tại Việt Nam <i>Applying artificial intelligence to forecast demand and optimize inventory in Vietnam</i>	Nguyễn Xuân Trang Trường Kinh Tế Tài Chính - Đại học Thủ Dầu Một	17-24
3.	Kinh nghiệm của một số địa phương về phát triển nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế số - Bài học kinh nghiệm đối với tỉnh Hải Dương <i>Experiences of some localities in developing human resources for digital economic development - Lessons learned for Hai Duong province</i>	Vũ Hồng Phong; Phan Hoàng Đức; Vũ Văn Đông Trường Đại học Sao Đỏ	25-33
4.	Giải pháp phát huy tiềm năng và cơ hội tham gia, phát triển kinh tế số của thanh niên hiện nay <i>Solutions to promote the potential and opportunities to participate and develop the digital economy of youth</i>	Nguyễn Tuấn Anh Viện Nghiên cứu Thanh niên	34-43
5.	Nâng cao chất lượng nguồn lực giảng viên trong các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững <i>Improving the quality of teaching resources in higher education institutions to meet the needs of sustainable development</i>	Nguyễn Thị Hiền Oanh Trường Đại học Sài Gòn	44-52
6.	Kinh nghiệm quốc tế về quản lý nền kinh tế số và hàm ý cho Việt Nam <i>International experiences in digital economy governance and policy implications for Vietnam</i>	Luyện Thùy Dung*, Bùi Tiến Thịnh Trường Đại học Tài Chính – Quản trị kinh doanh	53-60
7.	Số hoá ngành du lịch Quảng Bình: cơ hội và thách thức trong chuyển đổi số <i>Digital Transformation of Quang Binh's Tourism Industry: Opportunities and Challenges</i>	Phan Thị Quỳnh Trang Trường Đại học Quảng Bình	61-69

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
8.	Khung năng lực nguồn nhân lực công nghệ thông tin trong bối cảnh chuyển đổi số <i>Information technology human resource capacity framework in the context of digital transformation</i>	Lại Thị Hiếu Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì	70-76
9.	Thương mại điện tử góp phần quan trọng phát triển kinh tế số ở Việt Nam hiện nay <i>E-commerce as a key driver of digital economy development in Vietnam</i>	Nguyễn Hữu Sơn Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh	77-83
10.	Chuyển đổi số trong doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam hiện nay <i>Digital transformation in small and medium enterprises in Vietnam today</i>	Trần Đăng Sinh¹, Phùng Thị Lý² ¹ Hội triết học Việt Nam ² Trường Đại học Sao Đỏ	84-93
11.	Chuyển đổi số ở thị trường lao động Việt Nam dưới góc nhìn xã hội học <i>Digital Transformation in the Vietnamese Labor Market: A Sociological Perspective</i>	Nguyễn Duy Thái^{1*}, Nguyễn Thị Hải Hà², Nguyễn Đức Chiện³ ¹ Tạp chí Xã hội học Việt Nam ² Trường Đại học Sao Đỏ ³ Viện Xã hội học	94-100
12.	Chuyển đổi số truy xuất nguồn gốc nông sản: kinh nghiệm quốc tế và gợi ý cho Việt Nam <i>Digital transformation in agricultural product traceability: international experiences and recommendations for Vietnam</i>	Lê Quý Dương^{1*}, Nguyễn Đức Chiện², Ngô Trung Thành³, Đinh Thị Thu Hằng³, Trần Thị Thu Thủy⁴ ¹ Viện nghiên cứu truyền thống và phát triển (TARDI) ² Viện Xã hội học – Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam ³ Khoa Khoa học xã hội – Học viện Nông nghiệp Việt Nam ⁴ Liên hiệp các hội khoa học kỹ thuật tỉnh Hải Dương	101-110
13.	Tác động của Cách mạng công nghiệp 4.0 và chuyển đổi số đến phong cách lãnh đạo doanh nghiệp <i>Impacts of the Fourth Industrial Revolution and the digital transformation upon business leadership style</i>	Lưu Ngọc Trinh^{1*}, Lê Đăng Minh² ¹ Đại học Công Nghệ Giao thông vận tải ² Đại học Công nghệ Sài Gòn	111-120

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
14.	Nỗ lực thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của Nhật Bản <i>Japan's Efforts in Promoting the Digital Transformation</i>	Phạm Thị Hồng Hoa¹, Lưu Ngọc Trinh^{2*} ¹ Trường Đại học Sao Đỏ ² Đại học Công nghệ Giao thông vận tải	121-131
15.	Phát triển nông nghiệp trong nền kinh tế số hiện nay: Cơ hội và thách thức <i>Agricultural Development in Today's Digital Economy: Opportunities and Challenges</i>	Nguyễn Thị Ngọc Mai Viện Nghiên cứu Nam Á, Tây Á và Châu Phi	132-140
16.	Chính sách thu hút đầu tư nước ngoài vào kinh tế số tại Việt Nam <i>Policies for attracting foreign investment into the digital economy in Vietnam</i>	Bùi Tiến Thịnh*, Nguyễn Thị Hoàng Mai Trường Đại học Tài Chính – Quản trị kinh doanh	141-148
17.	Kinh tế số trong ngành du lịch Việt Nam: Cơ hội và thách thức <i>Digital Economy in Vietnam tourism industry: Opportunities and challenges</i>	Nguyễn Hoàng Mai¹, Nguyễn Thị Ngọc Mai² ¹ Viện nghiên cứu phát triển du lịch ² Trường Đại học Sao Đỏ	149-158
18.	Phát triển doanh nghiệp tư nhân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng trong nền kinh tế số <i>Developing private enterprises in Da Lat city, Lam Dong province in the digital economy</i>	Trương Minh Hoài^{1*}, Lê Thị Lại² ¹ Trường Đại học Đà Lạt ² Trường cao đẳng Đà Lạt	159-165
19.	Phổ cập hiểu biết ứng dụng fintech – Gợi ý giải pháp chuyển đổi số <i>Popularizing fintech application knowledge - Digital transformation solution suggestions</i>	Lê Thị Thúy Hà Phân hiệu Bắc Ninh – Học viện Ngân hàng	166-175
20.	Quá trình phát triển và xu hướng thị trường thương mại điện tử trong tương lai ở Việt Nam <i>The development process and future trends of the e-commerce market in Vietnam</i>	Nguyễn Thị Huế Trường Đại học Sao Đỏ	176-186
21.	Giải pháp phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn Việt Nam trong kỷ nguyên số <i>Solutions for agricultural and rural economic development in Vietnam in the digital era</i>	Ngô Thị Luyện Trường Đại học Sao Đỏ	187-194
22.	Một số giải pháp phát triển nguồn nhân lực trong xây dựng kinh tế số tại Việt Nam <i>Some solutions for human resource development in building digital economy in Vietnam</i>	Hoàng Thị Hoa Trường Đại Học Sao Đỏ	195-204

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
23.	Ứng dụng AI trong hoạt động marketing tại doanh nghiệp - Cơ hội và thách thức <i>Applying AI in marketing activities at enterprises - Opportunities and challenges</i>	Nguyễn Thị Thủy Trường Đại học Sao Đỏ	205-212
24.	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong phát triển du lịch thông minh tại tỉnh Hải Dương <i>Application of artificial intelligence (AI) in tourism development smart in Hai Duong province</i>	Vũ Thị Hương Trường Đại học Sao Đỏ	213-221
25.	Hệ thống thông tin kế toán tại các doanh nghiệp Việt Nam trong nền kinh tế số <i>Accounting information systems in Vietnamese enterprises in the digital economy</i>	Vũ Thị Lý Trường Đại học Sao Đỏ	222-231
26.	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hàng tồn kho, hiệu quả tại doanh nghiệp <i>Application of information technology in inventory management, efficiency in business</i>	Vũ Thị Thanh Thủy Trường Đại học Sao Đỏ	232-240
27.	Kinh tế số và giải pháp phát triển mô hình kinh tế số tại Việt Nam <i>Digital economy and solutions for developing digital economic models in Vietnam</i>	Nguyễn Minh Tuấn*, Phạm Thị Hồng Hoa Trường Đại học Sao Đỏ	241-249
28.	Ảnh hưởng của áp dụng trí tuệ nhân tạo đến năng suất lao động trong các doanh nghiệp thương mại điện tử tại Việt Nam <i>The influence of artificial intelligence adoption on workforce productivity in Vietnam e-commerce enterprises</i>	Nguyễn Thị Huyền Trang*, Trần Trọng Đức, Lê Khánh Duyên, Nguyễn Tuấn Minh, Nguyễn Hữu Hoàng Phúc, Đinh Thị Hồng Thắm Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	250-257
29.	Rủi ro gian lận báo cáo tài chính trong môi trường số và giải pháp kiểm toán số tại Việt Nam <i>Risk of financial reporting fraud in the digital environment and digital audit solutions in Vietnam</i>	Đinh Thị Kim Thiết Trường Đại học Sao Đỏ	258-265
30.	Hoàn thiện thể chế tạo tiền đề cho sự phát triển kinh tế số tại Việt Nam trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc <i>Perfecting the institutional framework as a prerequisite for digital economy development in Vietnam amidst the nation's rise</i>	Đậu Ngọc Linh Học viện cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh	266-273

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
31.	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế số và hàm ý chính sách cho Việt Nam <i>Factors influencing digital economy development and policy implications for Vietnam</i>	Hồ Thị Hà Trường Kinh tế tài chính - Trường Đại học Thủ Dầu Một	274-281
32.	Thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Việt Nam: Thách thức và giải pháp <i>Promoting digital transformation in small and medium-sized enterprises (SMES) in Vietnam: Challenges and solutions.</i>	Nguyễn Thị Minh Hiếu^{1*}, Nguyễn Thị Huyền Trang² ¹ Trường Đại học Lao động Xã hội cơ sở II ² Trường Cao đẳng Công nghệ cao Đồng Nai	282-289
33.	Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu kinh tế số ở Việt Nam hiện nay <i>Developing human resources to meet digital economy requirements in Vietnam today</i>	Tạ Thị Năm Trường Đại học Công đoàn	290-297
34.	Cải tiến phương pháp kiểm tra - đánh giá nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số <i>Improving assessment methods – enhancing student training quality in the context of digital transformation</i>	Nguyễn Thị Thuỳ Trinh Trường Cao đẳng Đà Lạt	298-305
35.	Giải pháp nâng cao năng lực số của giảng viên đại học trong giai đoạn chuyển đổi số <i>Solutions to improve digital capabilities of university lecturers during the digital transformation period</i>	Nguyễn Thị Hiền Học Viện Ngân Hàng - Phân Viện Phú Yên	306-316
36.	Giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam trong kỷ nguyên số <i>Solutions to promote digital transformation of small and medium enterprises of Vietnam in the digital age</i>	Đinh Mạnh Tuấn^{1*}, Lê Thanh Thảo² ¹ Viện Nghiên cứu Châu Âu và Châu Mỹ ² Công ty IPCOM Vietnam	317-323
37.	Ứng dụng công nghệ số trong công tác giảng dạy <i>Applying digital technology in teaching</i>	Nguyễn Thị Hồng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG TPHCM	324-331
38.	Điều kiện có hiệu lực của hợp đồng thông minh: Góc nhìn pháp lý trong bối cảnh phát triển kinh tế số <i>The validity conditions of smart contracts: A legal perspective in the context of digital economic development</i>	Nguyễn Phương Uyên*, Thái Trần Văn Huế, Nguyễn Thị Diệu Hiền, Nguyễn Khánh Linh Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	332-339

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
39.	Phân tích tích hợp các đổi mới FinTech trong ngành ngân hàng: Những cải tiến và thách thức <i>Integrated Analysis of FinTech Innovations in Banking: Enhancements and Challenges</i>	Phí Văn Trọng*, Trần Thị Nam Thanh Trường Đại học Kinh tế quốc dân	340-349
40.	Một số vấn đề về chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng Việt Nam hiện nay <i>Some issues on digital transformation in the banking sector in Vietnam today</i>	Nguyễn Thị Huệ Viện Nghiên cứu Văn hoá – Viện Hàn lâm KHXHVN	360-359
41.	Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu xây dựng nền kinh tế số của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập khu vực Châu Á - Thái Bình Dương hiện nay <i>Developing high-quality human resources to meet the demands of building Vietnam's digital economy in the context of regional integration in the Asia-Pacific today</i>	Tiêu Thị Thu Ngân*, Nguyễn Phương Linh, Vũ Tuấn Nghĩa Trường Đại học Ngoại thương	360-367
42.	Thực trạng chuyển đổi số ngành ngân hàng tại Việt Nam <i>The current situation of digital transformation of the banking industry in Vietnam</i>	Lương Thị Hoa Trường Đại học Sao Đỏ	368-376
43.	Giải pháp chuyển đổi số trong công tác kế toán tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương <i>Solutions for digital transformation in accounting practices at businesses in Hai Duong province</i>	Nguyễn Thị Quỳnh Trường Đại học Sao Đỏ	377-385
44.	Phát triển năng lực số cho sinh viên các trường đại học trong giai đoạn hiện nay <i>Developing digital competencies for university students in the current context</i>	Nguyễn Thị Lý Trường Đại học Lâm nghiệp	386-394
45.	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi tiêu dùng hàng Việt trên sàn thương mại điện tử tại Việt Nam <i>Study on factors influencing Vietnamese consumer behavior on E-commerce platforms in Vietnam</i>	Trần Cường, Trần Thị Quý Chinh* Trường Kinh tế, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	395-403

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
46.	Các nhân tố ảnh hưởng đến ứng dụng công nghệ thông tin tại các doanh nghiệp Logistics trên địa bàn thành phố Hà Nội <i>Factors influencing the application of information technology in Logistics Enterprises in Hanoi</i>	Trần Thị Quý Chinh* , Trần Cường , Nguyễn Thị Mai Anh , Phạm Thị Hương Giang Trường Kinh tế, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	404-412
47.	Sử dụng lý thuyết TAM trong nghiên cứu nhận thức và mức độ tương tác của giảng viên và sinh viên kế toán, kiểm toán với ứng dụng AI trong đào tạo đại học. <i>Utilizing TAM Theory to study the perception and interaction of accounting and auditing lecturers and students with AI-powered tools in higher education</i>	Phùng Đặng Diệp Chi , Nguyễn Khánh Ly , Nguyễn Thu Ngân , Phạm Thành Long* Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	413-421
48.	Áp dụng thuế bất động sản trong bối cảnh chuyển đổi số: Kinh nghiệm từ Nga, Hoa Kỳ, Singapore và hàm ý chính sách cho Việt Nam <i>Real estate taxation in the digital age: Implementation insights from Russia, the United States, Singapore, and policy implications for Vietnam</i>	Nguyễn Văn Lộc , Nguyễn Văn Phương , Phạm Ngọc Hương Quỳnh* Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội	422-431
49.	Tác động của quản trị nhân sự số đến kết quả làm việc của nhân viên tại các cơ sở giáo dục tại Hà Nội <i>The impact of digital human resource management on employee performance in educational institutions in Ha Noi</i>	Nguyễn Minh Phương¹ , Đào Thị Hà Anh^{2*} , Nguyễn Văn Lộc² ¹ Trường Đại học Việt Nhật - Đại học Quốc gia Hà Nội ² Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội	432-441
50.	Một số vấn đề lý luận và thực tiễn giải pháp tăng cường thực thi chính sách hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam <i>Some theoretical and practical issues on solutions to strengthen the implementation of policies to support digital transformation for small and medium-sized enterprises in Vietnam</i>	Phạm Thanh Tùng Ban Tổ chức – Kiểm tra Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	442-450

Cải tiến phương pháp kiểm tra - đánh giá nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số

Improving assessment methods – enhancing student training quality in the context of digital transformation

Nguyễn Thị Thuỳ Trinh

Trường Cao đẳng Đà Lạt

Email: nguyentrinh252@gmail.com

Ngày nhận bài: 01/3/2025

Ngày nhận bài sửa theo phản biện: 25/4/2025

Ngày chấp nhận đăng: 11/5/2025

Tóm tắt

Kiểm tra - đánh giá là một quá trình được tiến hành có hệ thống để xác định các mức độ đạt được về việc lĩnh hội tri thức, trình độ phát triển tư duy, trình độ được giáo dục của người học trong quá trình dạy học. Trong bài viết này, tác giả đã đưa ra một số hình thức kiểm tra đánh giá mới kết hợp với các hình thức kiểm tra đánh giá truyền thống để quá trình đánh giá năng lực của SV trong quá trình đào tạo tại trường chính xác, linh hoạt hơn. Việc cải tiến phương pháp kiểm tra đánh giá tại các cơ sở giáo dục nhằm mục tiêu phát triển năng lực tư duy độc và sáng tạo của SV, nâng cao chất lượng đào tạo SV khi ra trường, đáp ứng được nguồn nhân lực chất lượng cao trong nền kinh tế số như hiện nay.

Từ khóa: kiểm tra; đánh giá; phương pháp giảng dạy; tư duy độc lập; sáng tạo.

Abstract

Assessment is a systematic process carried out to determine the levels of achievement in knowledge acquisition, cognitive development, and educational attainment of learners during the teaching process. In this article, the author has proposed some new assessment forms that combine traditional assessment methods to make the evaluation of student capabilities during training at school more accurate and flexible. Improving assessment methods at educational institutions aims to develop students' independent and creative thinking abilities, enhancing the quality of student training upon graduation, thus meeting the demand for high-quality human resources in today's digital economy.

Keywords: assessment; evaluation; teaching methods; independent thinking; creativity.

1. MỞ ĐẦU

Kiểm tra - đánh giá chiếm một vị trí quan trọng trong quá trình đào tạo và là khâu đột phá nhằm định hướng, thúc đẩy các quá trình khác như: đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức hoạt động dạy và học, đổi mới hệ thống quản lý chất lượng đào tạo. Việc kiểm tra - đánh giá người học không chỉ dừng lại ở việc người học có thể ghi nhớ bài tốt mà đòi hỏi người học phải biết vận dụng kiến thức đã học vào hoạt động nghề nghiệp và thực tiễn cuộc sống. Hay nói cách khác, việc kiểm tra - đánh giá phải chuyển biến, theo hướng phát triển tư duy độc lập, sáng tạo của người học, khuyến khích người học vận dụng linh hoạt các kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết những tình huống thực tế. Trong bối cảnh nền kinh tế số như hiện nay, đòi hỏi các trường đại học, cao đẳng phải có những thay đổi tích cực trong phương pháp đào tạo để đạt được mục tiêu giáo dục và đảm bảo chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng cho nhu cầu ngày càng cao của xã hội.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp phân tích văn bản

Nghiên cứu các tài liệu, văn bản, đề thi, giáo trình và các tài liệu liên quan đến các phương pháp kiểm tra đánh giá để hiểu rõ hơn về phương pháp kiểm tra đánh giá hiện nay.

2.2. Phương pháp điều tra, khảo sát:

Thực hiện điều tra, khảo sát đối với GV, học sinh hệ trung cấp, SV để thu thập thông tin về ưu điểm và hạn chế của phương pháp kiểm tra đánh giá tại cơ sở đào tạo.

2.3. Phương pháp quan sát:

Quan sát các lớp học, các buổi kiểm tra, kỳ thi kết thúc môn học để hiểu rõ cách thức tổ chức thực hiện phương pháp kiểm tra đánh giá tại cơ sở đào tạo.

2.4. Phương pháp phân tích dữ liệu:

Phân tích các dữ liệu liên quan đến kết quả kiểm tra đánh giá của SV để đánh giá ưu điểm và hạn chế của các phương pháp kiểm tra đánh giá hiện nay.

2.5. Phương pháp tổng hợp:

Tổng hợp các kết quả từ các phương pháp nghiên cứu trên để đưa ra các kiến nghị trong việc áp dụng các phương pháp kiểm tra đánh giá mới vào hoạt động giảng dạy nhằm đổi mới phương pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng đào tạo.

3. NỘI DUNG

3.1. Kiểm tra và đánh giá (evaluation and assessment)

Kiểm tra - đánh giá là một bước quan trọng không thể thiếu trong quá trình giáo dục, là công cụ chủ yếu để xác định năng lực, khả năng lĩnh hội tri thức của người học; từ đó giúp GV điều chỉnh quá trình dạy - học, cải tiến phương pháp dạy học góp phần cải thiện, nâng cao chất lượng giáo dục. Để việc kiểm tra - đánh giá được thực hiện tốt, cần xác định rõ mục tiêu của kiểm tra, đánh giá là gì? Kiểm tra - đánh giá xem người học có đạt được mục tiêu của môn học, của chương trình đào tạo không? Hoạt động giáo dục có đạt được kết quả theo chuẩn đầu ra của từng ngành nghề không? Và kết quả kiểm tra được sử dụng để làm gì? GV phải dựa vào

những yếu tố nào để cải tiến nâng cao chất lượng quá trình dạy - học? Từ các yêu cầu trên cho thấy việc cải tiến phương pháp kiểm tra - đánh giá ở các trường đào tạo cần được xem là nhu cầu thiết yếu.

Hiện nay, thuật ngữ kiểm tra và đánh giá thường được hiểu là một và có nhiều người còn nhầm lẫn giữa kiểm tra và đánh giá. Vì vậy, việc hiểu rõ hai thuật ngữ này đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện và cải tiến phương pháp kiểm tra - đánh giá sao cho phù hợp với môn học và đối tượng giáo dục.

Theo Angelo và Cross (1993) cho rằng, *đánh giá (assessment): là tập trung vào việc học, giảng dạy và kết quả đầu ra. Kiểm tra (evaluation): tập trung chủ yếu vào điểm số và có thể phản ánh*

những thành tố trong lớp học hơn là nội dung khóa học và trình độ đạt được của người học. Kiểm tra có thể bao gồm việc thảo luận, xây dựng bài học và các hoạt động học. Kiểm tra cung cấp thông tin cho việc cải tiến quá trình dạy và học, là sự tương tác giữa SV và GV để thông báo cho GV biết rằng SV đã lĩnh hội kiến thức như thế nào và mình đã dạy ra sao. Hay đánh giá là quá trình thu thập thông tin để định hướng cho việc phát triển và quyết định kết quả học tập; kiểm tra là quy trình được sử dụng để quyết định xem người học có đạt được các tiêu chí đã đặt ra không (K. Bob (2012). Tóm lại, chúng ta có thể phân biệt sự khác nhau giữa kiểm tra và đánh giá qua bảng dưới đây:

Định hướng (Dimension)	Đánh giá (Assessment)	Kiểm tra (Evaluation)
Thời gian (Timing)	Quá trình (Formative)	Cuối kỳ/tổng kết (Summative)
Tập trung đo lường (Focus of Measurement)	Định hướng quá trình (Process-oriented)	Định hướng sản phẩm (Product-oriented)
Mối quan hệ giữa nhà quản lý và người tiếp nhận (Relationship between Administrator and Recipient)	Phản ánh (Reflective)	Định chuẩn (Prescriptive)
Kết quả và sử dụng (Findings and Uses)	Chuẩn đoán (Diagnostic)	Phán đoán (Judgmental)
Sự điều chỉnh tiêu chí, đo lường (Modifiability of Measurement)	Linh hoạt (Flexible)	Cố định (Fixed)
Những tiêu chuẩn đo lường (Standards of Measurement)	Tuyệt đối (Absolute)	Tương đối (Comparative)

(Nguồn: Apple, D. K. và Krumsieg, K. (1998). *Process education teaching institute handbook*. Pacific Crest.)

3.2. Sự cần thiết của việc cải tiến phương pháp kiểm tra - đánh giá trong giảng dạy

Từ trước đến nay việc kiểm tra, đánh giá thường diễn ra một chiều nghĩa là GV đánh giá SV, việc đánh giá này đôi khi mang tính chủ quan, độ tin cậy và độ giá trị chưa đúng với năng lực của SV, tính toàn diện và tính hiệu quả trong kiểm tra đánh giá không nhấn mạnh năng lực của người học với tư cách chủ thể của quá trình nhận thức. Kiểm tra là công cụ, phương tiện và là hình thức chủ yếu, quan trọng của đánh giá giúp GV và SV đánh giá được kết quả học tập, cải thiện chất lượng học tập và tạo động lực học tập. Tuy nhiên, những phương pháp kiểm tra đánh giá truyền thống trong hoạt động giáo dục trước đây thường có những hạn chế cần khắc phục như:

- Thường tập trung vào việc kiểm tra khả năng nhớ lại thông tin của SV, thay vì đánh giá khả năng phân tích, vận dụng, giải quyết vấn đề của SV trong quá trình học.
- Thường không phản ánh đầy đủ khả năng của SV, chỉ đánh giá một số khía cạnh trong mà không phản ánh đầy đủ toàn diện khả năng của họ.
- Thường tạo áp lực và căng thẳng khi SV phải đối mặt với các kỳ thi kết thúc môn.
- Không khuyến khích được sự sáng tạo và tư duy độc lập của SV thay vào đó là tập trung vào thông tin đã có sẵn.
- SV thường bị chi phối và bị ảnh hưởng bởi các yếu tố như môi trường học tập, gia đình, xã hội, không phản ánh hết khả năng toàn diện của họ.
- Không cung cấp đầy đủ thông tin phản hồi một cách chính xác về điểm

mạnh, điểm yếu của SV khiến cho việc cải thiện và phát triển khả năng của họ trở nên khó khăn hơn.

Trong bối cảnh chuyển đổi số như hiện nay, giáo dục có nhiều thay đổi so với trước do đó hầu hết các cơ sở giáo dục trong cả nước đều tiến hành dạy học bằng những hình thức có liên quan chuyển đổi số. Để đảm bảo chất lượng đào tạo đòi hỏi GV phải cải tiến phương pháp kiểm tra - đánh giá sao cho phù hợp với tình hình và phải kết hợp nhiều hình thức kiểm tra, đánh giá để kích thích hứng thú học tập, phát triển tư duy tích cực của SV.

3.2.1. Kiểm tra - đánh giá quá trình (thường xuyên)

Kiểm tra, đánh giá quá trình được thực hiện thông qua việc quan sát cũng như qua các yêu cầu được nêu ra để đánh giá hoạt động của cả lớp và của mỗi SV diễn ra trong các giờ học. Thông qua việc SV giải quyết các vấn đề, các câu hỏi và bài tập tình huống do GV đặt ra trong mỗi bài học giúp cho GV kịp thời điều chỉnh cách dạy phù hợp, SV kịp thời điều chỉnh cách học, để quá trình truyền đạt kiến thức và lĩnh hội kiến thức đạt kết quả tốt nhất. Việc kiểm tra được tiến hành trong tất cả các thời điểm của tiết học (kiểm tra đầu giờ, giữa giờ hoặc cuối giờ), trong tất cả các hoạt động của tiến trình học tập (kiểm tra bài cũ, tìm hiểu bài mới, vận dụng kiến thức, củng cố bài học). Kiểm tra quá trình cho phép GV đánh giá khả năng tiếp thu kiến thức của SV đang diễn ra trong giờ học và GV có thể nhanh chóng nắm bắt tình hình học tập của SV. GV có thể áp dụng một số phương pháp để kiểm tra đánh giá như:

- Tiến hành bằng những hình thức truyền thống kết hợp với sự phát triển của công nghệ số: sử dụng các công nghệ trực tuyến như Google Forms hoặc Azota để tạo các bài kiểm tra trực tuyến gồm các câu hỏi trắc nghiệm, câu hỏi đúng sai, trả lời ngắn, điền vào chỗ trống...

- Đánh giá qua thảo luận (Discussion Assessment): SV tham gia thảo luận một chủ đề cụ thể cho GV đặt ra hay có thể lựa chọn chủ đề phù hợp để thể hiện khả năng tư duy và giao tiếp.

- Đánh giá qua trình bày (Presentation Assessment): SV trình bày một chủ đề cụ thể trong chương trình học để thể hiện khả năng trình bày, giao tiếp.

- Đánh giá qua bài tập thực hành (Practical Assignment Assessment): SV thực hiện bài tập thực hành, áp dụng kiến thức và kỹ năng đã được học để giải quyết vấn đề.

- Đánh giá qua kiểm tra trực tuyến (Online Test Assessment)

Như vậy, ngay sau khi SV hoàn thành bài kiểm tra, kết quả được ghi nhận và GV dễ dàng nhận xét, phản hồi đối với SV.

3.2.2. Kiểm tra - đánh giá trên lớp học

Kiểm tra, đánh giá trên lớp học là hoạt động phải được GV thực hiện thường xuyên trong các giờ học, môn học trên lớp, nhằm thu thập các thông tin về kết quả học tập của SV trong quá trình học tập; phân tích và phản hồi kết quả học tập của SV, qua đó xem xét việc SV đã học thế nào, tiếp thu được kiến thức ra sao; từ đó GV điều chỉnh hoạt động dạy học để phù hợp với khả năng tiến bộ của từng SV, làm căn cứ để sắp xếp SV vào các nhóm năng lực khác nhau và hình

thành môi trường học tập phù hợp cho việc dạy của GV và việc học của SV, giúp cho việc lập kế hoạch giảng dạy và điều chỉnh kế hoạch giảng dạy kịp thời, hiệu quả. Đối với hình thức kiểm tra – đánh giá này GV có thể sử dụng các phương pháp như:

- Yêu cầu SV thực hiện các bài tập, trình bày qua video thông qua các nền tảng như Google Classroom hoặc Flipgrid để SV tải lên video của họ

- GV sử dụng các trò chơi học tập số như Kahoot, Quizizz để tạo các bài tập có tính tương tác cao, SV có thể tham gia vào trò chơi và thể hiện kiến thức của mình một cách vui nhộn, thú vị.

- GV có thể sử dụng hệ thống bảng điểm trực tuyến trong Google Sheets hoặc Microsoft Excel để theo dõi tiến độ học tập của SV. Bảng điểm này có thể chia thành các mục tiêu học tập và các tiêu chí đánh giá giúp SV nắm được điểm mạnh và điểm yếu của mình trong quá trình học tập.

- Đánh giá qua dự án (Project – Based Assessment): SV áp dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào các dự án thực tế.

- GV sử dụng email, tin nhắn, zalo hoặc diễn đàn trực tuyến để giữ liên lạc với SV, thường xuyên cung cấp, phản hồi cho SV về tiến độ học tập và kết quả bài tập của mình.

3.2.3. Kiểm tra - đánh giá tổng kết

Kiểm tra, đánh giá tổng kết được thực hiện sau khi học xong một chương, một phần của chương trình hoặc sau một học kì thông qua các dạng đề kiểm tra câu hỏi trắc nghiệm tự luận hay dạng câu hỏi trắc nghiệm khách quan. Việc kiểm tra giúp GV và SV nhìn lại kết quả dạy và

học sau một thời gian nhất định, đánh giá trình độ SV tiếp thu khối lượng kiến thức, kĩ năng tương đối hệ thống; củng cố, mở rộng nội dung đã được học, đặt cơ sở cho việc lĩnh hội kiến thức mới. Ngoài phương pháp truyền thống, GV có thể áp dụng một số phương pháp mới vào đánh giá tổng kết như:

- Đánh giá qua sản phẩm (Product Assessment): SV tạo ra một sản phẩm cụ thể, thể hiện khả năng áp dụng kiến thức và kỹ năng đã học.

- Đánh giá qua quá trình học (Process Assessment): GV và SV đánh giá cả quá trình học để xác định điểm mạnh, điểm yếu, kiến thức và kỹ năng đã được lĩnh hội.

- Đánh giá qua đánh giá kết quả (Outcome Assessment): SV được đánh giá về kết quả đạt được sau khi thực hiện một dự án hoặc hoàn thành một khoá học.

- Đánh giá qua tự đánh giá (Self – Assessment): SV tự đánh giá về quá trình học tập và kết quả mà mình đạt được.

Kiểm tra, đánh giá định kì đòi hỏi SV phải luôn có ý thức tự trau dồi kiến thức, kĩ năng tự học, rèn luyện tư duy logic, năng lực vận dụng; đồng thời cung cấp cho GV những thông tin quan trọng và chính xác về khả năng nhận thức của mỗi đối tượng SV để có phương pháp giảng dạy tiếp theo cho phù hợp.

Việc GV vận dụng một số phương pháp kiểm tra đánh giá mới vào hoạt động giảng dạy sẽ đánh giá được khả năng áp dụng kiến thức và kỹ năng vào thực tế, đánh giá toàn diện năng lực của SV, cung cấp thông tin phản hồi về SV chính xác hơn, khuyến khích sự sáng tạo và tư duy độc lập, tạo ra môi trường học

tập tích cực, khuyến khích SV tự đánh giá và phản ánh quá trình học tập của mình. SV được tự do trình bày các ý tưởng liên quan tới nội dung bài học; bên cạnh đó, việc đa dạng các hình thức kiểm tra - đánh giá cũng thúc đẩy động cơ học tập đúng đắn của SV, giúp họ có thể tự đánh giá được khả năng lĩnh hội tri thức của mình, có kế hoạch, có phương pháp tự học, tự củng cố kiến thức... hướng đến đạt chuẩn của ngành được đào tạo.

3.3. Cải tiến phương pháp kiểm tra - đánh giá nhằm phát triển tư duy độc lập, sáng tạo của SV

Từ việc cần thiết phải cải tiến phương pháp kiểm tra - đánh giá đã nêu ở trên và việc đổi mới phương pháp dạy - học là một tất yếu giúp phát triển tư duy độc lập, sáng tạo của người học. Việc GV áp dụng nhiều hình thức kiểm tra, đánh giá (đánh giá thường xuyên, đánh giá quá trình, đánh giá cuối kỳ với các kiểu thuyết trình, báo cáo, viết bài luận, thảo luận nhóm, hồ sơ dữ liệu hoạt động của người học) trong suốt môn học SV sẽ phát huy được khả năng tư duy độc lập và sáng tạo thông qua các bài thuyết trình, bài luận, thảo luận nhóm trong suốt quá trình học bởi vì SV được tự do trình bày ý tưởng, kiến thức của mình liên quan đến vấn đề đang học. Hơn nữa, việc cải tiến phương pháp kiểm tra - đánh giá và đổi mới phương pháp dạy - học phù hợp sẽ giúp các SV phát triển được tư duy độc lập và ý tưởng sáng tạo; cũng như giúp SV tích lũy được kiến thức và hình thành kỹ năng xử lý các tình huống trong thực tiễn.

Ngoài ra, GV cần thực hiện việc thiết

kế tiêu chí đánh giá cụ thể của từng môn học và tiêu chí đánh giá cho SV các lớp mình đảm nhận vào đầu khóa học, đồng thời phản hồi kết quả kèm theo nhận xét cho SV sau mỗi lần đánh giá để giúp các em khắc phục những điểm hạn chế và phát huy những điểm tích cực. Đây chính là ý nghĩa thật sự của việc kiểm tra - đánh giá và cũng là một trong những mục tiêu đào tạo của cơ sở đào tạo.

3.4. Cải tiến phương pháp kiểm tra - đánh giá là cơ sở để đổi mới phương pháp dạy - học

Phương pháp giảng dạy là một trong những yếu tố then chốt và ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng giáo dục, đào tạo của mỗi trường. Sử dụng phương pháp giảng dạy khoa học, phù hợp với từng môn học sẽ tạo điều kiện để GV và SV phát huy hết khả năng của mình trong việc truyền đạt kiến thức, lĩnh hội kiến thức và phát triển tư duy. Phương pháp giảng dạy khoa học sẽ làm thay đổi vai trò của người thầy đồng thời tạo nên sự hứng thú, say mê và sáng tạo của người học.

Hiện nay, phương pháp giảng dạy ở các môn học là tập trung vào kỹ năng tư duy phân tích, nghĩa là dạy cho người học cách hiểu các khái niệm, thảo luận theo phương pháp định sẵn, loại bỏ những hướng đi không đúng, tìm ra câu trả lời đúng nhất. Thậm chí ở một số môn học phương pháp thuyết trình vẫn chiếm ưu thế, chưa chú trọng đến việc kết hợp các phương pháp dạy học tích để kích thích tư duy sáng tạo, đưa ra các ý tưởng, giải pháp, tìm ra nhiều phương án trả lời của SV. Trong bài tham luận về vấn đề đổi mới phương pháp kiểm tra - đánh giá, tác giả Nguyễn Công Khanh

nhấn mạnh: *đổi mới kiểm tra - đánh giá sẽ là động lực thúc đẩy các quá trình khác như đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức hoạt động dạy học, đổi mới quản lý... Nếu thực hiện được việc kết hợp nhiều hình thức kiểm tra, đánh giá trong hoạt động giảng dạy sẽ giúp phát huy được năng lực nhận thức, khả năng lĩnh hội tri thức của người học và lúc này quá trình dạy học trở nên tích cực hơn rất nhiều. Quá trình đó sẽ hướng đến mục tiêu xa hơn, đó là nuôi dưỡng hứng thú học đường, tạo sự tự giác trong học tập và quan trọng hơn là gieo vào lòng học sinh sự tự tin, niềm tin “người khác làm được mình cũng sẽ làm được” điều này vô cùng quan trọng để tạo ra mã số thành công của mỗi học sinh trong tương lai. Vì vậy việc cải tiến hình thức kiểm tra - đánh giá sẽ giúp GV đổi mới phương pháp giảng dạy phù hợp, đảm bảo được chất lượng đào tạo theo chuẩn đầu ra của từng ngành nghề và đáp ứng được nhu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội.*

4. KẾT LUẬN

Kiểm tra - đánh giá là hoạt động bắt buộc quen thuộc đối với tất cả GV và đóng vai trò quan trọng trong quá trình giáo dục và đào tạo. Việc cải tiến phương pháp kiểm tra - đánh giá trong bối cảnh giáo dục chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội là một tất yếu khách quan. GV cần phải kết hợp một cách linh hoạt phương pháp kiểm tra đánh giá để có độ tin cậy và khách quan, đánh giá SV toàn diện hơn về năng lực, kỹ năng và kiến thức. Đồng thời, từ việc cải tiến phương pháp

kiểm tra đánh giá còn giúp cho các nhà quản lý và GV nhận diện được các điểm mạnh và điểm yếu trong chương trình đào tạo, GV phải điều chỉnh phương pháp giảng dạy phù hợp để cải thiện chất lượng, phát huy được tính độc lập trong tư duy, khả năng sáng tạo, kỹ năng vận dụng kiến thức vào những tình huống thực tiễn của SV.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Angelo, T. và Cross, K.P. (1993). *Classroom assessment techniques a handbook for college teachers*. Jossey-Bass A Wiley Imprint, San Francisco, CA, 427.

[2] Bob, K. (2012). *Measurement, Assessment, and Evaluation in Education*. Trích từ

THÔNG TIN TÁC GIẢ:

Nguyễn Thị Thuỳ Trinh
Trường Cao đẳng Đà Lạt
Email: nguyentrinh252@gmail.com
ĐT: 0977383900

<http://www.adprima.com/measurement.htm>.

[3] Nguyễn Văn Cường – Bernd Meier (2014), *Lý luận dạy học hiện đại – Cơ sở đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học*, NXB Đại học Sư phạm.

[4] Nguyễn Công Khanh (Chủ biên), Đào Thị Oanh, (2014), *Kiểm tra đánh giá trong giáo dục*, NXB Đại học Sư phạm.

[5] Lâm Quang Thiệp (2012), *Đo lường và đánh giá hoạt động học tập nhà trường*, NXB Đại học Sư phạm

[6] Trần Thị Tuyết Oanh (2014), *Đánh giá kết quả học tập*, NXB Đại học Sư phạm.



BỘ CÔNG THƯƠNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

Địa chỉ:

- **Số 1:** Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
- **Số 2:** Số 72, đường Nguyễn Thái Học, phường Thái Học, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
- **Điện thoại:** (0220) 3882 269 **Fax:** (0220) 3882 921 **Website:** <http://saodo.edu.vn> **Email:** info@saodo.edu.vn

P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X

Số 2 (90)

2025

Địa chỉ Tòa soạn:

Trường Đại học Sao Đỏ.

Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn/> Email: tapchikhcn@saodo.edu.vn.

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.
In 2.000 bản, khổ 21 × 29,7cm, tại Công ty TNHH in Tre Xanh, cấp ngày 17/02/2011.